

Số: 05/BC-HĐND

Đoàn Kết, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 11/11/2025 của HĐND phường Đoàn Kết khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 02/HĐND-VP ngày 20/4/2026 của Thường trực HĐND phường Đoàn Kết về việc phân công thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ hai HĐND phường khóa V, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường họp thẩm tra Tờ trình số 1336/TTr-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Đoàn Kết về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 11/11/2025 của HĐND phường Đoàn Kết khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026; sau khi nghiên cứu Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan, ý kiến của các đại biểu dự họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### I. Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; việc xác định số kinh phí và phương án sử dụng tiền DVMTR căn cứ theo Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 và Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu; phù hợp với Công văn số 235/QBV&PTTr ngày 13/4/2026 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng về việc thông báo số tiền chi trả cho diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2025.

### II. Về nội dung của Nghị quyết

#### 1. Về diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng

Về diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng, qua đối chiếu giữa phương án đã được phê duyệt và phương án điều chỉnh, diện tích cung ứng thực tế giảm từ 4.661,4 ha xuống còn 4.615,27 ha, giảm 46,13 ha; đồng thời diện tích quy đổi theo hệ số K giảm từ 3.895,81 ha xuống còn 3.566,6 ha, giảm 329,21 ha. Nguyên nhân của việc điều chỉnh giảm là do qua công tác nghiệm thu, một số diện tích không còn đủ điều kiện thanh toán, cụ thể như diện tích rừng trồng đã khai

thác, một số diện tích rừng tự nhiên bị bóc tách phần đất trồng hoặc có đất nương xen kẹt. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh diện tích nêu trên là phù hợp với kết quả kiểm kê, nghiệm thu thực tế, bảo đảm phản ánh đúng hiện trạng rừng và làm cơ sở chính xác cho việc xác định kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

## **2. Về kinh phí thực hiện**

Về kinh phí thực hiện, qua thẩm tra cho thấy mặc dù diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng giảm so với phương án đã được phê duyệt, song tổng kinh phí thực hiện sau điều chỉnh lại tăng từ 4.914.203.380 đồng lên 5.464.981.345 đồng, tăng 550.777.965 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng thực tế do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo có sự điều chỉnh tăng, dẫn đến tổng mức chi trả tăng tương ứng. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm kinh phí chuyển từ năm 2024 sang là 5.524.904 đồng và nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025 là 5.459.456.441 đồng. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh kinh phí như trên là có căn cứ, phù hợp với thông báo của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định và không làm thay đổi nguyên tắc chi trả theo diện tích rừng đủ điều kiện.

## **3. Về phương án phân bổ và sử dụng kinh phí**

### **3.1. Chi phí quản lý DVMTR**

Về phương án phân bổ và sử dụng kinh phí, đối với chi phí quản lý dịch vụ môi trường rừng, tổng kinh phí được giữ nguyên ở mức 207.386.658 đồng, không tăng so với phương án đã được phê duyệt mặc dù tổng nguồn kinh phí có điều chỉnh tăng. Cơ cấu chi chủ yếu bao gồm bồi dưỡng cho các nhiệm vụ kiêm nhiệm với số tiền khoảng 99,09 triệu đồng; chi cho công tác tập huấn, tuyên truyền 14 triệu đồng; chi tổ chức hội nghị tổng kết, khen thưởng 82,48 triệu đồng và một số nội dung chi phục vụ công tác quản lý khác. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc giữ ổn định mức chi phí quản lý trong điều kiện tổng kinh phí tăng thể hiện tinh thần tiết kiệm, sử dụng ngân sách hợp lý; đồng thời cơ cấu các khoản chi cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý, tuyên truyền và tổ chức triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn.

### **3.2. Chi cho bên nhận khoán bảo vệ rừng**

Về chi cho bên nhận khoán bảo vệ rừng, kinh phí sau điều chỉnh tăng từ 4.706.816.722 đồng lên 5.257.594.687 đồng, tăng 550.777.965 đồng, tương ứng với mức tăng của tổng kinh phí thực hiện. Khoản chi này chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kinh phí dịch vụ môi trường rừng, được phân bổ trực tiếp cho các đối tượng tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, trong đó hộ gia đình nhận khoán với diện tích quy đổi 1.300,87 ha và cộng đồng tổ dân phố nhận khoán với diện tích quy đổi 2.272,11 ha. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc tăng kinh phí chi trả cho bên nhận khoán là phù hợp với sự điều chỉnh đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng, đồng thời bảo đảm nguyên tắc chi trả gắn với kết quả bảo vệ rừng, ưu tiên nguồn lực trực tiếp đến người dân và cộng đồng tham gia bảo vệ rừng; qua đó góp phần

nâng cao trách nhiệm, tạo động lực duy trì và phát triển diện tích rừng bền vững trên địa bàn.

#### 4. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND phường

- Tăng cường tuyên truyền chính sách DVMTR đến từng hộ dân, nhất là việc gắn trách nhiệm bảo vệ rừng với quyền lợi được hưởng kinh phí chi trả. Tổ chức công khai, minh bạch số liệu chi trả theo đúng quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ giám sát.

- Nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng, các tổ tự quản rừng; định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ rừng của từng nhóm hộ để làm căn cứ phân bổ chi trả phù hợp.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các tổ dân phố phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm địa bàn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát rừng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng nhằm bảo đảm duy trì ổn định, bền vững nguồn cung ứng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND phường xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban TT UBMTTQVN phường;
- Văn phòng HĐND – UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu: VT, Ban KT – NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tiến Dũng